

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 10/1998/PL-
UBTVQH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 1998

PHÁP LỆNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều

của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Luật khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 4 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khoá X;

Pháp lệnh này sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính,

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 2

1. Cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính trong các trường hợp sau đây:

a) Đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại các điều từ Điều 19 đến Điều 25 của Luật khiếu nại, tố cáo, nhưng hết thời hạn giải quyết quy định tại Điều 36 của Luật khiếu nại, tố cáo mà khiếu nại không được giải quyết và cũng không tiếp tục khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo;

b) Đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại các điều từ Điều 19 đến Điều 25 của Luật khiếu nại, tố cáo, nhưng không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại và cũng không tiếp tục khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo.

2. Cán bộ, công chức giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức có quyền khởi kiện vụ án hành chính về quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với mình, nếu đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng không đồng ý với quyết

định giải quyết khiếu nại và cũng không tiếp tục khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo."

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 3

Người khởi kiện vụ án hành chính có thể đồng thời yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại; trong trường hợp này các quy định của pháp luật dân sự, pháp luật tố tụng dân sự cũng được áp dụng để giải quyết yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án tạo điều kiện để các bên có thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người khởi kiện có quyền rút một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn kiện.

Người bị kiện có quyền sửa đổi hoặc huỷ bỏ quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc bị khiếu kiện."

3. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 4

Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Quyết định hành chính" là quyết định bằng văn bản của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính.

2. "Hành vi hành chính" là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

3. "Quyết định kỷ luật buộc thôi việc" là quyết định bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống thuộc quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

4. "Đương sự" bao gồm người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. "Người khởi kiện" là cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính hoặc cán bộ, công chức cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi quyết định kỷ luật buộc thôi việc, nên đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền.

6. "Người bị kiện" là cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức có quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc bị khiếu kiện.

7. "Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" là cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức, do có việc khởi kiện vụ án hành chính của người khởi kiện đối với người bị kiện mà việc giải quyết vụ án hành chính đó có liên

quan đến quyền lợi hoặc nghĩa vụ của họ."

4. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 5

Người khởi kiện phải làm đơn kiện theo quy định tại Điều 30 của Pháp lệnh này; có nghĩa vụ cung cấp bản sao quyết định hành chính hoặc quyết định kỷ luật buộc thôi việc, bản sao quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (nếu có), cung cấp các chứng cứ khác để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Người bị kiện có nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án bản sao văn bản quy phạm pháp luật cũng như bản sao các văn bản tài liệu khác mà căn cứ vào đó để ra quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc hoặc có hành vi hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền tham gia tố tụng với bên người khởi kiện, bên người bị kiện hoặc tham gia tố tụng độc lập, có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Khi cần thiết, Tòa án có thể xác minh, thu thập chứng cứ hoặc yêu cầu đương sự, cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan cung cấp tài liệu, chứng cứ nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hành chính được chính xác. Đương sự, cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức được yêu cầu phải cung cấp đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của Tòa án; trong trường hợp không cung cấp được thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do."

5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11

Toà án có thẩm quyền giải quyết các vụ án hành chính sau đây:

1. Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
2. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiến trúc kiên cố khác;
3. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng hoặc thi hành biện pháp xử lý hành chính với một trong các hình thức: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục; đưa vào cơ sở chữa bệnh; quản chế hành chính;
4. Khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống;
5. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;
6. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc cấp giấy phép, thu hồi giấy phép về xây dựng cơ bản, sản xuất, kinh doanh;
7. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc trưng dụng, trưng mua, tịch thu tài sản;

8. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc thu thuế, truy thu thuế;

9. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc thu phí, lệ phí;

10. Các khiếu kiện khác theo quy định của pháp luật."

6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 12

1. Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Tòa án cấp huyện) giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ án sau đây:

a) Những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở xuống trên cùng lãnh thổ và của cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước đó;

b) Những khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức từ cấp huyện trở xuống trên cùng lãnh thổ đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Tòa án cấp tỉnh) giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ án sau đây:

a) Những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và quyết định hành chính, hành vi hành chính của Thủ trưởng các cơ quan đó mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở trên cùng lãnh thổ;

b) Những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan chức năng thuộc một trong các cơ quan nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và quyết định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, công chức của các cơ quan chức năng đó mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở trên cùng lãnh thổ;

c) Những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước cấp tỉnh trên cùng lãnh thổ và của cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước đó;

d) Những khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó, trừ những khiếu kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

đ) Trong trường hợp cần thiết, Tòa án cấp tỉnh có thể lấy lên để giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện đối với khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan đến nhiều đối tượng, phức tạp hoặc trong trường hợp các Thẩm phán của Tòa án cấp huyện đó đều thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi.

3. Tòa án nhân dân tối cao giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đồng thời chung thẩm những khiếu kiện hành chính thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh mà Tòa án nhân dân tối cao lấy lên để giải quyết đối với khiếu

kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và quyết định hành chính, hành vi hành chính của Thủ trưởng các cơ quan đó liên quan đến nhiều tỉnh, phức tạp hoặc trong trường hợp khó xác định được thẩm quyền của Toà án cấp tỉnh nào; khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến nhiều đối tượng, phức tạp hoặc trong trường hợp các Thẩm phán của Toà án cấp tỉnh đó đều thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi."

7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 13

1. Trong trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính không được giải quyết hoặc trong trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, khiếu nại quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức đã được giải quyết lần đầu, nhưng người khiếu nại không đồng ý, thì họ có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án có thẩm quyền. Trong trường hợp vừa có đơn khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo, vừa có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án có thẩm quyền, thì phân biệt thẩm quyền như sau:

a) Nếu chỉ có một người vừa khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án có thẩm quyền, vừa khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo, thì việc giải quyết thuộc thẩm quyền của Toà án. Cơ quan đã thụ lý việc giải quyết khiếu nại phải chuyển toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại cho Toà án có thẩm quyền;

b) Nếu có nhiều người, trong đó có người khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án có thẩm quyền, có người khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo thì việc giải quyết thuộc thẩm quyền của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo. Toà án đã thụ lý vụ án hành chính phải chuyển hồ sơ vụ án cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo ngay sau khi phát hiện việc giải quyết vụ án không thuộc thẩm quyền của mình.

2. Toà án đã thụ lý vụ án hành chính phải chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án có thẩm quyền ngay sau khi phát hiện việc giải quyết vụ án không thuộc thẩm quyền của mình. Tranh chấp về thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính giữa các Toà án do Toà án cấp trên trực tiếp giải quyết."

8. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 16

1. Thẩm phán, Hội thẩm phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi, nếu:

a) Đồng thời là đương sự, người đại diện hoặc người bảo vệ quyền lợi của đương sự, người thân thích của đương sự, người làm chứng trong vụ án;